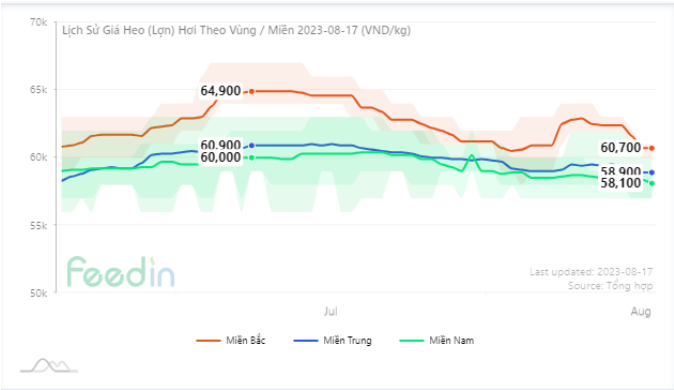


Điểm nhấn



- Giá heo quay đầu sứt giảm trở lại (Nguồn: Feedin)
- Thép (+3,4% DoD):** Giá thép bất ngờ đổi chiều khi tăng 3,4% đạt mức 3.701CNY/tonne khi Ngân hàng trung ương Trung Quốc (BOC) thực hiện chính sách cắt giảm lãi suất để hỗ trợ nền kinh tế. Với việc ngành bất động sản tại quốc gia tỉ dân đang gặp rất nhiều khó khăn, việc hạ lãi suất đem lại một tín hiệu tích cực cho giá thép sau chuỗi giảm liên tiếp vừa qua.
 - Khí tự nhiên (-2,59% DoD):** Giá khí tự nhiên tiếp đà giảm mạnh khi chỉ đạt mức 2,59USD/MMBtu khi các dự báo đang thông tin về việc tình trạng nóng bức đang dần qua đi, khiến cho nhu cầu làm mát sụt giảm trong ngắn hạn. Điều này dẫn đến giá khí tự nhiên giảm đáng kể so với nền cao hồi đầu tháng khi các cuộc đình công diễn ra tại các nhà máy tại Úc khiến giá tăng vọt.
 - Heo hơi (-0,7% DoD):** Giá heo hơi tiếp tục chứng kiến đà suy giảm khi bắt đầu bước vào tháng 7 Âm Lịch. Với việc đây là thời điểm ăn chay của nhiều người nên dự kiến mức độ tiêu thụ sẽ giảm đáng kể từ đó tiếp tục kéo giá heo đi lùi.

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Thép	Giảm mạnh	Tài nguyên cơ bản	Suy yếu	HPG	B
				HSG	B
				POM	D
				GAS	D
Khí tự nhiên	Hồi phục	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	Giảm mạnh	NT2	D
				POW	D
				BAF	-
Heo hơi	Hồi phục	Thực phẩm và đồ uống	Giảm mạnh	DBC	A
				HAG	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ															
▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
	Dollar Index	103.48	▲ 0.3%	Hồi phục	▲ 0.9%	▼ -0.4%			Baltic Dirty Index	798.00	▼ -0.4%	Suy yếu	▼ -38.6%	▼ -35.9%	
	S&P 500	4,404	▼ -0.8%	Hồi phục	▲ 7.2%	▲ 7.7%			Baltic Dry Index	1,233	▲ 5.7%	Hồi phục	▼ -16.5%	▲ 132.6%	
	US 10Y	4.26	▲ 0.9%	Hồi phục	▲ 20.0%	▲ 10.9%			BCOM index	103.43	▼ -0.4%	Hồi phục	▲ 2.2%	▼ -3.7%	
	VNIndex	1,243	▲ 0.7%	Tăng mạnh	▲ 16.6%	▲ 17.5%									

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	83.45	▼ -1.9%	Tăng mạnh	▲ 11.4%	▼ -1.6%		Bông	85.32	▼ -1.0%	Hồi phục	▲ 2.3%	▲ 4.0%	
Dầu WTI	79.38	▼ -2.0%	Tăng mạnh	▲ 12.0%	▲ 0.6%		Cao Su	127.00	▼ -0.3%	Giảm mạnh	▼ -7.2%	▼ -8.0%	
Khí tự nhiên	2.59	▼ -2.6%	Hồi phục	▲ 9.1%	▲ 4.2%		Đường	24.19	▲ 1.8%	Suy yếu	▼ -7.2%	▲ 12.8%	
Than	147.50	▲ 0.2%	Hồi phục	▼ -10.0%	▼ -31.1%		Gạo	15.55	▼ -0.3%	Hồi phục	▼ -10.7%	▼ -12.9%	
							Heo hơi	59.20	▼ -0.7%	Hồi phục	▲ 9.8%	▲ 15.4%	
							Ngô	469.50	▲ 1.2%	Suy yếu	▼ -19.2%	▼ -30.4%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	104.00	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▼ -2.8%	▼ -18.1%		Nhôm	2,143	▲ 0.0%	Suy yếu	▼ -5.5%	▼ -10.5%	
Thép	3,701	▲ 3.4%	Giảm mạnh	▲ 0.9%	▼ -9.3%		Urea	415.00	▲ 0.0%	Hồi phục	▲ 15.4%	▲ 7.8%	
Thép HRC	553.00	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▼ -4.0%	▼ -14.3%								
Vàng	1,892	▼ -0.5%	Suy yếu	▼ -4.9%	▲ 3.0%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của DBC (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam – Hose

Xu hướng kỹ thuật Tín hiệu bùng nổ xu hướng ngắn hạn xuất hiện (phiên 08.08), song quán tính tăng điểm không kéo dài, ngay lập tức bị phủ nhận trong 2 phiên giao dịch phía sau. Hiện tại, DBC tiếp tục biểu hiện suy yếu xu hướng khi vi phạm đường tín hiệu ma10, ma20.

Tín hiệu ngắn hạn: Áp lực điều chỉnh lớn dần, DSC đánh giá nền giao dịch ngắn hạn (quanh giá 24.5-26) không phải nền hỗ trợ đáng tin cậy. Chỉ báo RSI và MACD tiếp tục xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Vùng cân bằng RSI quanh ngưỡng 40 (cách 11 điểm)

Khuyến nghị

- Hạ tỷ trọng**
- Điểm bán chủ động tại giá 26.5
 - Điểm quản trị rủi ro: giá 24.5
 - Điểm cân bằng kỳ vọng: giá 22 - 22.5

Chiến lược mua: NĐT chủ động hạ tỷ trọng cổ phiếu, trường hợp thủng nền 24.5 sẽ xác nhận tín hiệu mất xu hướng tích lũy của cổ phiếu.

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	D	B
Hành động		
Điểm bán	26.5	
Điểm quản trị	24.5	
Điểm cân bằng	22	
Chi báo	Đánh giá	
MA	Trung lập	
RSI	Giảm điểm	
MACD	Giảm điểm	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	24.5	
Hỗ trợ (2)	22	
Kháng cự (1)	26.5	
Kháng cự (2)	28.5	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành